TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN,** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **38**/2025/DS-ST
Ngày 20 – 02 – 2025
V/v Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thúy Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Sim

Bà Nguyễn Kim Huệ

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thị Tú - Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 647/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2025, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Việt S, sinh năm: 1977 (Có mặt).

Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn Cái Đôi V, huyện Phú T, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Lê Văn Kh, sinh năm: 1989 (Vắng mặt).

Bà Nguyễn Thị Thuý H, sinh năm: 1986 (Vắng mặt).

Ông Lê Văn K, sinh năm: 1989 (Vắng mặt).

Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm: 1967 (Vắng mặt).

Ông Lê Văn U, sinh năm: 1966 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp Cái Đôi N A, xã Nguyễn Việt K, huyện Phú T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16/11/2024 và lời khai của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, được bổ sung tại phiên tòa như sau:

Vào ngày 08/5/2021, bà Nguyễn Thị Thúy H có vay của ông số tiền 73.000.000 đồng, lãi suất tính theo thỏa thuận 20%/năm. Quá trình nhận tiền bà H có ký tên biên nhận nợ và cam kết trả hết nợ vào ngày 08/6/2021.

Từ khi hết thời gian thỏa thuận cho đến nay, ông có liên hệ đòi nhiều lần nhưng vợ chồng ông Kh, bà H hứa hẹn sẽ trả tiền cho ông nhưng ông Kh, bà H không thực hiện. Ông Kh, bà H cố tình tránh mặt ông để trốn tránh nghĩa vụ trả nợ cho ông.

Vì quá bức xúc nên ông đã khởi kiện ông Kh, bà H đến Tòa án và được Tòa thụ lý giải quyết vào tháng 6/2021. Khi ông kiện thì ông Lê Văn U cha ruột của ông Kh, cha chồng của bà H làm giấy cam kết hứa trả hàng tháng cho ông, mỗi tháng trả 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, bắt đầu trả từ ngày 01/01/2022 nên ông đã rút lại đơn khởi kiện.

Từ ngày rút lại đơn khởi kiện ông Kh, bà H đã thanh toán cho ông được 24.000.000 đồng vào các ngày 10/3/2023, 10/4/2023, 10/5/2023, 10/6/2023, 10/7/2023, 09/9/2023, 13/10/2023, 11/11/2023 và sau đó ngưng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông đến nay.

Chính vì vậy, nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Lê Văn Kh, bà Nguyễn Thị Thúy H, ông Lê Văn U, bà Nguyễn Thị Q và ông Lê Văn K có nghĩa vụ thanh toán cho ông số tiền còn nợ là 48.600.000 đồng (Bốn mươi tám triệu, sáu trăm nghìn đồng) và tính lãi từ ngày 08 tháng 5 năm 2021 đến ngày khởi kiện ngày 16 tháng 11 năm 2024, là 3 năm 6 tháng 11 ngày, mức lãi suất yêu cầu là 20% tháng tương đương với số tiền lãi là 34.312.932 đồng, số tiền gốc và lãi là 82.912.932 đồng và tính lãi tiếp cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Lê Văn K, bà Nguyễn Thị Thúy H, ông Lê Văn U phải thanh toán cho ông số tiền vốn và lãi là 85.374.000 đồng (*Tám mươi lăm triệu, ba trăm bảy mươi bốn nghìn đồng*), trong đó tiền vốn là 48.600.000 đồng, tiền lãi là 36.774.000 đồng. Không yêu cầu bà Nguyễn Thị Q, ông Lê Văn K có nghĩa vụ cùng ông Lê Văn K, bà Nguyễn Thị Thúy H, ông Lê Văn U thanh toán cho ông toàn bộ số tiền nợ nêu trên, ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Cách tính lãi từ ngày 08/5/2021 đến nay ngày 20/02/2025 là 03 năm 09 tháng, 12 ngày. Số tiền 48.600.000 đồng x 20%/năm = 9.720.000 đồng x 03 năm = 29.160.000 đồng; 9.720.000 đồng : 12 tháng = 810.000 đồng; 810.000 đồng x 09 tháng = 7.290.000 đồng; 810.000 đồng : 30 = 27.000 đồng; 27.000 đồng x 12 ngày = 324.000 đồng, tổng lãi: 4.272.840 đồng + 147.906 đồng = 4.420.746 đồng. Tổng tiền lãi là 29.160.000 đồng + 7.290.000 đồng + 324.000 đồng = 36.774.000 đồng.

Đối với các bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần song các bị đơn vẫn vắng mặt không rõ lý do.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa các đương sự không nộp thêm tài liệu, chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn khởi kiện của ông Nguyễn Việt S thuộc lĩnh vực tranh chấp về hợp đồng vay tài sản; ông Lê Văn Kh, bà Nguyễn Thị Thúy H, ông Lê Văn U, bà Nguyễn Thị Q, ông Lê Văn K là bị đơn, có nơi cư trú tại ấp Cái Đôi N A, xã Nguyễn Việt K, huyện Phú T, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Phú Tân

theo quy định tại Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành triệu tập các bị đơn để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhiều lần nhưng phía các bị đơn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bị đơn theo quy định tại Điều 207 và Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện. Nguyên đơn chỉ yêu cầu các bị đơn ông Lê Văn Kh, bà Nguyễn Thị Thúy H, ông Lê Văn U thanh toán số tiền vốn và lãi là 85.374.000 đồng (*Tám mươi lăm triệu, ba trăm bảy mươi bốn nghìn đồng*). Không yêu cầu bà Nguyễn Thị Q, ông Lê Văn K có nghĩa vụ cùng ông Lê Văn Kh, bà Nguyễn Thị Thúy H, ông Lê Văn U thanh toán toàn bộ số tiền nợ cho ông. Xét thấy, việc nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện là sự tự nguyện và là quyền tự định đoạt của đương sự, không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về nội dung tranh chấp của vụ án: Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn xác định các bị đơn ông Lê Văn K, bà Nguyễn Thị Thúy H, ông Lê Văn U có vay và còn nợ nguyên đơn số tiền vốn là 48.600.000 đồng (Bốn mươi tám triệu, sáu trăm nghìn đồng), các bị đơn không thanh toán nên yêu cầu các bị đơn thanh toán cho nguyên đơn.

[4.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc các bị đơn thanh toán số tiền vốn là 48.600.000 đồng (*Bốn mươi tám triệu, sáu trăm nghìn đồng*). Hội đồng xét xử xét thấy: Việc thỏa thuận vay tiền giữa nguyên đơn và các bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung giao dịch không trái pháp luật. Khi vay tiền giữa các bên có làm biên nhận nợ ngày 08/5/2021 và giấy cam kết về việc nghĩa vụ bảo lãnh thanh toán nợ ngày 01/12/2021. Quá trình giải quyết vụ án các bị đơn cũng không cung cấp chứng cứ, chứng minh nên Tòa án căn cứ vào chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp để giải quyết vụ án hoàn toàn phù hợp.

[4.2] Về lãi suất: Nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất từ ngày 08/5/2021 đến ngày 20/02/2025 là 03 năm, 09 tháng, 12 ngày: 48.600.000đ x 20%/năm x 03 năm x 09 tháng x 12 ngày = 36.774.000 đồng (Ba mươi sáu triệu, bảy trăm bảy mươi bốn nghìn đồng) là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những lý do trên ở [4.1] và [4.2] xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền vốn và lãi là 85.374.000 đồng (*Tám mươi lăm triệu, ba trăm bảy mươi bốn nghìn đồng*).

[5] Về thời gian thanh toán: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán một lần hết số tiền nợ nêu trên nhưng Hội đồng xét xử thấy rằng, việc thanh toán thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nên không đề cập xem xét trong vụ án.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nguyên đơn không phải chịu, bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 143, 147, 207, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Việt S.

Buộc ông Lê Văn Kh, bà Nguyễn Thị Thúy H, ông Lê Văn U thanh toán cho ông Nguyễn Việt S số tiền vốn và lãi là 85.374.000 đồng (*Tám mươi lăm triệu, ba trăm bảy mươi bốn nghìn đồng*), trong đó tiền vốn là 48.600.000 đồng (Bốn mươi tám triệu, sáu trăm nghìn đồng), tiền lãi là 36.774.000 đồng (Ba mươi sáu triệu, bảy trăm bảy mươi bốn nghìn đồng).

Kể từ ngày ông Nguyễn Việt S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lê Văn K, bà Nguyễn Thị Thúy H, ông Lê Văn U không thi hành xong khoản tiền trên, thì còn phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Văn K, bà Nguyễn Thị Thúy H, ông Lê Văn U phải nộp số tiền là 4.268.700 đồng (Bốn triệu, hai trăm sáu mươi nghìn, bảy trăm đồng, chưa nộp).

Ông Nguyễn Việt S không phải chịu án phí. Ngày 11/12/2024, ông Sử đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 2.073.000 đồng (Hai triệu, không trăm bảy mươi ba nghìn đồng) theo biên lai số 0003645 được nhận lại toàn bộ khi bản án có hiệu lực.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Lê Thúy Dung

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.